

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2025

V/v thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Quốc Dân

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Quốc Dân

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 (đã được sửa đổi, bổ sung);
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Quốc Dân ngày 29 tháng 3 năm 2025,

Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị như sau:

1. Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Quyết định số 1807/QĐ-QLGS5 ngày 31/7/2025 và Quyết định số ... /QĐ-NHNN ngày / /2025 về việc sửa đổi nội dung về địa chỉ đặt trụ sở chính, vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng TMCP Quốc Dân. Theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 37 Luật các TCTD, NCB phải sửa đổi, bổ sung Điều lệ phù hợp với nội dung thay đổi.

Nghị định 135/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (sau đây gọi là Nghị định 135) có hiệu lực từ ngày 01/8/2025, thay thế Nghị định 93/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017. Qua rà soát, NCB phải sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều lệ và các quy chế liên quan, trong đó có Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT để đảm bảo phù hợp với Nghị định 135.

Ngoài ra, cần điều chỉnh một số nội dung tại Điều 62 Điều lệ về nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát để đồng bộ với quy định của Luật các TCTD.

2. Căn cứ quy định tại Luật các TCTD và Điều lệ hiện hành về thẩm quyền thông qua Điều lệ, quy định về tổ chức và hoạt động của HĐQT, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua:

- Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị (chi tiết tại các Phụ lục kèm theo Tờ trình này);
- Dự thảo Điều lệ (sửa đổi);

- (iii) Dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị (sửa đổi);
- (iv) Giao Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật liên quan đến việc ban hành, công bố Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: Văn thư, VPHĐQT.

Gửi kèm:

- Các Phụ lục nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT;
- Dự thảo Điều lệ (sửa đổi);
- Dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT (sửa đổi).

Bùi Thị Thanh Hương

PHỤ LỤC 01: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ NGÂN HÀNG TMCP QUỐC DÂN (NCB)

(kèm theo Tờ trình số /2025/TTr-HĐQT ngày tháng năm 2025 của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Quốc Dân)

STT	Điều, khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ (sửa đổi)	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	Khoản 3 Điều 2 (Thông tin của Ngân hàng TMCP Quốc Dân)	2.3. Trụ sở chính đặt tại: Số 25 Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. - Điện thoại: (84-4) 62693355 Fax: (84-4) 62693535	2.3. Trụ sở chính đặt tại: Số 25 Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng , thành phố Hà Nội. - Điện thoại: (84-4) 62693355 Fax: (84-4) 62693535	Sửa đổi để phù hợp với Quyết định 1807/QĐ-QLGS5 ngày 31/7/2025 của NHNN về sửa đổi nội dung về địa chỉ đặt trụ sở chính tại Giấy phép
2	Khoản 1, 2 Điều 13 (Vốn điều lệ)	13.1. Vốn điều lệ của Ngân hàng là 11.779.847.510.000 đồng (Bằng chữ: Mười một nghìn bảy trăm bảy mươi chín tỷ tám trăm bốn mươi bảy triệu năm trăm mười nghìn đồng). 13.2. Tổng số vốn điều lệ của Ngân hàng được chia thành 1.177.984.751 cổ phần (Bằng chữ: Một tỷ một trăm bảy mươi bảy triệu chín trăm tám mươi tư nghìn bảy trăm năm mươi một cổ phần) với mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng (Bằng chữ: Mười nghìn đồng).	13.1. Vốn điều lệ của Ngân hàng là 19.279.847.510.000 đồng (Bằng chữ: Mười chín nghìn hai trăm bảy mươi chín tỷ tám trăm bốn mươi bảy triệu năm trăm mười nghìn đồng). 13.2. Tổng số vốn điều lệ của Ngân hàng được chia thành 1.927.984.751 cổ phần (Bằng chữ: Một tỷ chín trăm hai mươi bảy triệu chín trăm tám mươi tư nghìn bảy trăm năm mươi một cổ phần) với mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng (Bằng chữ: Mười nghìn đồng).	Sửa đổi để phù hợp với Quyết định của NHNN về sửa đổi, bổ sung nội dung vốn điều lệ tại Giấy phép
3	Khoản 16 Điều 55 (Nhiệm vụ và	55.16. Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 10% vốn điều lệ trở lên của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.	55.16. Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 10% vốn điều lệ trở lên của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Đối với hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới 10% vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, Hội	Bổ sung nội dung làm rõ hơn về thẩm quyền phê duyệt hợp đồng, giao dịch có giá trị dưới

	quyền hạn của HĐQT)		<i>đồng quản trị quy định phân cấp thẩm quyền phê duyệt bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế của Ngân hàng và phê duyệt theo thẩm quyền (nếu có) tại quy định này.</i>	10% vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất
4	Điều 55 (Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT)	(Chưa quy định)	<i>Quyết định, phân cấp thẩm quyền quyết định mức bồi thường do nguyên nhân chủ quan khi xử lý tổn thất về tài sản tại Ngân hàng.</i>	Bổ sung khoản mới để phù hợp với Điều 9 Nghị định 135/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 về chế độ tài chính đối với TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài
5	Điều 49	Điều 49. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên HĐQT, thành viên BKS, tiền lương và thưởng của TGD 49.1. Mức thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên HĐQT, thành viên BKS do ĐHĐCĐ quyết định trên cơ sở phù hợp với quy định tại Điều lệ này, các quy định nội bộ của Ngân hàng và quy định của pháp luật có liên quan. 49.2. Tiền lương và thưởng của TGD do HĐQT quyết định.	Điều 49. Thù lao, tiền lương và thưởng cho <i>người quản lý, người điều hành</i> , thành viên Ban kiểm soát 49.1. Thành viên Hội đồng quản trị được nhận thù lao, thưởng <i>dựa trên kết quả và hiệu quả kinh doanh của Ngân hàng.</i> 49.2. Thành viên Ban kiểm soát được nhận thù lao, thưởng <i>dựa trên kết quả công việc.</i> 49.3. Tổng Giám đốc và người điều hành khác được nhận lương, thưởng dựa trên <i>kết quả, hiệu quả kinh doanh và quy định nội bộ của Ngân hàng.</i>	Sửa đổi để bảo đảm đầy đủ theo quy định của Điều 39 Luật TCTD
6	Điều 62	Điều 62. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát 62.1. Giám sát hoạt động quản trị, điều hành Ngân hàng trong việc tuân thủ pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông,	Điều 62. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát <i>62.1. Giám sát hoạt động quản trị, điều hành Ngân hàng trong việc tuân thủ pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ</i>	Sửa đổi để đồng bộ với quy định của Luật các TCTD

	<p>Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>62.2. Ban hành quy định nội bộ của Ban kiểm soát; định kỳ hàng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban kiểm soát, quy định nội bộ của Ngân hàng về kế toán, báo cáo; Quyết định cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ phận kiểm toán nội bộ; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ.</p> <p>62.3. Tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ; được tiếp cận, cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản trị, điều hành Ngân hàng, có quyền sử dụng các nguồn lực của Ngân hàng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; được thuê chuyên gia, tư vấn độc lập và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của Ngân hàng có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của Ban kiểm soát.</p> <p>62.4. Giám sát thực trạng tài chính, thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hàng năm của Ngân hàng; báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính; đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>62.5. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng</p>	<p><i>đông, Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</i></p> <p>62.2. Ban hành quy định nội bộ của Ban kiểm soát; định kỳ hàng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban kiểm soát, quy định nội bộ của Ngân hàng về kế toán, báo cáo.</p> <p>62.3. Tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ; được tiếp cận, cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản trị, điều hành Ngân hàng, có quyền sử dụng các nguồn lực của Ngân hàng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; được thuê chuyên gia, tư vấn độc lập và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của Ngân hàng có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của Ban kiểm soát.</p> <p>62.4. Giám sát thực trạng tài chính, thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hàng năm của Ngân hàng; báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính; đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.</p> <p><i>62.5. Giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch của Ngân hàng thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Định kỳ hàng năm lập và gửi báo cáo kết quả giám sát cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.</i></p>	
--	---	---	--

	<p>quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>62.6. Kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của Ngân hàng khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn, nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật. Việc kiểm tra được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu.</p> <p>62.7. Kịp thời thông báo cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị khi phát hiện người quản lý, người điều hành Ngân hàng có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ, quy định nội bộ của Ngân hàng, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có).</p> <p>62.8. Lập danh sách cổ đông sáng lập trong thời hạn 05 năm kể từ ngày là cổ đông sáng lập, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên, thành viên góp vốn và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của Ngân hàng; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.</p> <p>62.9. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của Luật các TCTD và Điều lệ này.</p> <p>62.10. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật các TCTD hoặc vượt quá thẩm quyền được giao hoặc trường hợp khác theo</p>	<p>62.6. Giám sát việc chấp hành các quy định tại Chương VII của Luật các TCTD về các hạn chế bảo đảm an toàn trong hoạt động của Ngân hàng.</p> <p>62.7. Kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của Ngân hàng khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn, nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật. Việc kiểm tra được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu.</p> <p>62.8. Kịp thời thông báo cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị khi phát hiện người quản lý, người điều hành Ngân hàng có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ, quy định nội bộ của Ngân hàng, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có).</p> <p>62.9. Lập danh sách cổ đông sáng lập trong thời hạn 05 năm kể từ ngày là cổ đông sáng lập, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên, thành viên góp vốn và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của Ngân hàng; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.</p> <p>62.10. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của Luật các TCTD và Điều lệ này.</p>	
--	---	---	--

	<p>quy định tại Điều lệ này.</p> <p>62.11. Chịu trách nhiệm về các vấn đề liên quan đến hệ thống Kiểm toán nội bộ và Kiểm tra, kiểm soát nội bộ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.</p> <p>62.12. Định kỳ hàng năm, Ban kiểm soát phải chỉ đạo Phòng Kiểm toán nội bộ thực hiện rà soát, đánh giá một cách độc lập, khách quan về hệ thống Kiểm tra, kiểm soát nội bộ và thông báo cho Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc về hệ thống Kiểm tra, kiểm soát nội bộ. Đưa ra các kiến nghị, đề xuất nhằm chỉnh sửa, hoàn thiện hệ thống Kiểm tra, kiểm soát nội bộ.</p> <p>62.13. Phê duyệt chính sách Kiểm toán nội bộ; phê duyệt và điều chỉnh kế hoạch Kiểm toán nội bộ trên cơ sở thảo luận với Tổng Giám đốc và thống nhất với Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>62.14. Nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.</p>	<p>62.11. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật các TCTD hoặc vượt quá thẩm quyền được giao hoặc trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.</p> <p>62.12. Quyết định cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và định biên nhân sự của bộ phận kiểm toán nội bộ; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ.</p> <p>62.13. Kịp thời báo cáo Ngân hàng Nhà nước về các hành vi vi phạm quy định tại các khoản 6, 8 và 11 Điều 52 Luật các TCTD và các hành vi vi phạm về tỷ lệ sở hữu cổ phần, người có liên quan theo quy định của Luật các TCTD.</p> <p>62.14. Chịu trách nhiệm về các vấn đề liên quan đến hệ thống Kiểm toán nội bộ và Kiểm tra, kiểm soát nội bộ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.</p> <p>62.15. Nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.</p>	
--	--	--	--

**PHỤ LỤC 02: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NGÂN HÀNG TMCP QUỐC DÂN (NCB)**

(kèm theo Tờ trình số /2025/TTr-HĐQT ngày tháng năm 2025 của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Quốc Dân)

STT	Điều, khoản	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế (sửa đổi)	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	Khoản 16 Điều 17 (Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT)	17.16. Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 10% vốn điều lệ trở lên của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.	17.16. Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 10% vốn điều lệ trở lên của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. <i>Đối với hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới 10% vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, Hội đồng quản trị quy định phân cấp thẩm quyền phê duyệt bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế của Ngân hàng và phê duyệt theo thẩm quyền (nếu có) tại quy định này.</i>	Bổ sung nội dung làm rõ hơn về thẩm quyền phê duyệt hợp đồng, giao dịch có giá trị dưới 10% vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất
2	Khoản 30 Điều 17 (Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT)	17.30. Trích lập và sử dụng các quỹ; Chia cổ tức (mức chia, thời hạn và thủ tục chia) theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.	17.30. <i>Ban hành quy chế tài chính, quản lý và sử dụng quỹ tại NCB.</i>	Sửa đổi để phù hợp với Nghị định 135/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài